

Số: 23 /NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 08 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thành phố
Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy
hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính
phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng
4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định
số 44/2015/NĐ-CP ngày 6 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về
quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ
2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Công văn số 1713/TTg-CN ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Thủ
tướng Chính phủ về việc chủ trương điều chỉnh tổng thể đồ án điều chỉnh Quy
hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Xét Tờ trình số 140/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân
dân thành phố về việc thông qua Nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung
thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Báo cáo thẩm tra của
Ban đô thị; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung chính như sau:

1. Tên Nhiệm vụ quy hoạch

Nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Phạm vi và ranh giới lập điều chỉnh

Phạm vi điều chỉnh quy hoạch gồm toàn bộ địa giới hành chính thành phố Cần Thơ với diện tích đất khoảng 1.440,40 km².

3. Tính chất, động lực phát triển, vai trò đô thị đối với vùng và cả nước

a) Là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại, mang đậm bản sắc văn hóa sông nước vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

b) Xây dựng thành phố Cần Thơ thành trung tâm phát triển vùng có dịch vụ thương mại, y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, văn hóa, du lịch, công nghiệp chế biến hiện đại. Là trung tâm của vùng về logistics, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, y tế chuyên sâu, thể thao.

c) Là đô thị loại I trực thuộc Trung ương, có vai trò, động lực phát triển của vùng, là đầu tàu phát triển và là một trong những trung tâm kinh tế, văn hóa quan trọng của cả nước. Cần Thơ không chỉ là một cực tăng trưởng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước, mà còn đóng vai trò liên kết vùng cũng như kết nối nước ta với các nước thuộc Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng.

d) Là địa bàn trọng điểm giữ vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh của vùng đồng bằng sông Cửu Long và của cả nước.

4. Quan điểm

a) Phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được xác định liên quan đến thành phố Cần Thơ nói riêng và vùng Đồng bằng sông Cửu Long cũng như cả nước nói chung tại các Nghị quyết như: Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết 31-NQ/ĐH ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

b) Cụ thể hóa và phù hợp với các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Quy hoạch đô thị trên quan điểm có tính kế thừa và phát triển; thể hiện tầm nhìn, chiến lược, đảm bảo sự linh hoạt và khả năng đa dạng về sử dụng đất, là cơ sở để thực hiện các mục tiêu phát triển lâu dài, trong đó, vừa phát triển kinh tế - xã hội, vừa đáp ứng nhu cầu thụ hưởng cuộc sống của người dân thành phố.

5. Mục tiêu

a) Đến năm 2030, Cần Thơ là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc văn hóa sông nước vùng Đồng bằng sông Cửu Long; là trung tâm của vùng về dịch vụ thương mại, du lịch, logistics, công nghiệp chế biến hiện đại, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, khoa học công nghệ, văn hóa, thể thao; là đô thị hạt nhân vùng Đồng bằng sông Cửu Long; đời sống vật chất và tinh thần của người dân đạt mức cao.

b) Đến năm 2045, Cần Thơ là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc sông nước vùng Đồng bằng sông Cửu Long; thuộc nhóm các thành phố phát triển Châu Á.

c) Phát triển không gian thành phố Cần Thơ theo hướng phát triển toàn diện, bền vững, thích ứng và có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường sinh thái phát triển hài hòa với cảnh quan tự nhiên; đồng thời phát huy tiềm năng, lợi thế và bản sắc vùng sông nước đặc trưng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long; quốc phòng, an ninh được đảm bảo vững chắc.

d) Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối vùng và liên vùng; phát huy vai trò trung tâm vùng Đồng bằng sông Cửu Long, là đầu mối quan trọng trong vận tải nội vùng và liên vận quốc tế;

đ) Đảm bảo tính thống nhất, chất lượng, đáp ứng các quy định về thời gian, trình tự, thủ tục lập, thẩm định và trình phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và các quy định pháp luật có liên quan.

6. Những vấn đề cần giải quyết trong quy hoạch

a) Rà soát sự thay đổi kinh tế, văn hóa, xã hội, cũng như những chiến lược, định hướng về tổ chức không gian quy hoạch, kiến trúc của thành phố Cần Thơ qua các thời kỳ.

b) Phân tích, đánh giá về điều kiện tự nhiên, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, dân cư, lao động, sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, môi trường sinh thái và những yếu tố đặc thù ảnh hưởng tới thành phố Cần Thơ.

c) Phân tích đánh giá vị thế, tiềm năng, nguồn lực của thành phố Cần Thơ trong các mối quan hệ với vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cả nước và quốc tế; đánh giá tổng hợp bối cảnh phát triển.

d) Làm nổi bật tính chất là đô thị sinh thái, sông nước. Không gian phát triển của đô thị vừa đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội, vừa phục vụ nâng cao chất lượng sống của con người, khai thác tiềm năng, động lực phát triển, mở rộng đô thị của thành phố.

đ) Bố trí, sử dụng đất hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với không gian phát triển đô thị, thuận theo tự nhiên, môi trường, linh hoạt và năng động đáp ứng nhu cầu phát triển, hướng theo mục tiêu và các chiến lược đã được xác định tại Quy hoạch thành phố Cần Thơ.

e) Định hướng bảo tồn và phát huy các không gian xanh dọc theo sông, kênh, rạch của thành phố Cần Thơ để làm thành một khung hạ tầng xanh bền vững cho phát triển. Nghiên cứu quy hoạch các hồ điều tiết nước, ứng phó ngập lụt, có thiết kế đẹp để kết hợp khai thác du lịch.

g) Xác định giá trị di sản cần được bảo tồn, trong đó lưu ý cấu trúc không gian những khu vực có giá trị đặc trưng. Từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp, cân bằng lợi ích xã hội với quyền, lợi ích của người dân liên quan đến di sản.

h) Bố trí hệ thống hạ tầng xã hội đảm bảo phù hợp với yêu cầu dân số, dân cư và đáp ứng nhu cầu hưởng thụ cuộc sống ngày càng cao của người dân sống và làm việc tại thành phố Cần Thơ.

i) Phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu văn minh, hiện đại, phù hợp đặc thù địa phương. Giải quyết các vấn đề tồn đọng hiện nay trong hạ tầng kỹ thuật đô thị và nông thôn. Chuẩn bị hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị thông minh. Trong đó chú trọng hạ tầng thông tin liên lạc, đảm bảo có giải pháp kết nối an toàn trong nội bộ thành phố. Nghiên cứu và đề xuất phương thức giao thông công cộng hiện đại (tàu thủy, xe buýt, xe buýt điện, xe điện bánh hơi, xe điện trên cao, đường sắt đô thị...) kết nối hiệu quả các khu chức năng của thành phố. Nghiên cứu hệ thống cầu, hầm chui kết nối đô thị qua các hệ thống sông trong nội ô thành phố.

k) Đánh giá môi trường chiến lược và chiến lược bảo vệ môi trường trong phát triển đô thị; đảm bảo các giải pháp bảo vệ môi trường, an ninh nguồn nước, bố trí hệ thống xử lý, quan trắc môi trường đúng quy định. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với ứng phó biến đổi khí hậu.

7. Dự báo các yếu tố cơ bản

a) Quy mô dân số:

Đảm bảo đồng bộ với dự báo được xác định theo Quy hoạch thành phố Cần Thơ. Quan tâm kích bản tăng dân số cơ học trong bối cảnh thành phố Cần Thơ ngày càng đóng vai trò trung tâm của cả vùng.

b) Quy mô đất đai và hạ tầng kỹ thuật:

- Quy mô đất đai đảm bảo cụ thể hóa nội dung phương án phân bổ và khoanh vùng sử dụng đất được quy định tại Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật: Thực hiện theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành và các quy định khác liên quan.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố trình Bộ Xây dựng thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP Cần Thơ;
- Lưu: VT, HĐ, 250.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hiếu